

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Liêu Kim V, sinh năm: 1989

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Bà Cam Nguyễn Thúy H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Ông Liêu Kim V và bà Cam Nguyễn Thúy H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2016 ngày 28-01-2016.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, ông V và bà H không mong muốn đoàn tụ do tình cảm vợ

chồng dành cho nhau không còn nên đồng ý thuận tình ly hôn. Vì vậy, ông V và bà H yêu cầu Tòa án công nhận cho vợ chồng thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông V và bà H có một con chung là Liêu Kim T, sinh ngày 03-7-2016, vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông V và bà H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Liêu Kim V và bà Cam Nguyễn Thúy H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Liêu Kim T, sinh ngày 03-7-2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông V và bà H đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi

người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông V và bà H phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0010687 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Về án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông V đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn H (GCNKH số 07/2016, ngày 28-01-2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Trần Thị Mỹ Dung